

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ Phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 37/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Nguyễn Đình H, sinh năm 1974 và bà Phan Thị Thanh H, sinh năm 1982; cùng địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đình H và bà Phan Thị Thanh H kết hôn 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nhưng vợ chồng cố gắng hàn gắn nhưng đến năm 2018 thì mâu thuẫn trở nên trầm trọng hơn. Nguyên nhân là do vợ chồng có những bất đồng về quan điểm, lối sống, cách suy nghĩ nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, vợ chồng mất tình cảm, không còn yêu thương, chăm sóc gì đến nhau nữa và đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay ông H, bà H đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đều yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông, bà. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông H, bà H là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên công nhận.

[2] Về con chung: Hai bên xác định vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Đình Quốc T, sinh ngày 28/10/2002 (đã trưởng thành) và cháu Nguyễn Mai Tr, sinh ngày 18/5/2006. Hiện cháu Tr đang ở với bố mẹ. Do cháu Tr có nguyện vọng được ở với bố nên khi ly hôn hai bên thỏa thuận ông H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm

sóc con chung cho đến khi con đủ tuổi thành niên. Ông H không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Hai bên xác định không có nên không đề cập.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Đình H và bà Phan Thị Thanh H thỏa thuận chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình, thỏa thuận này của ông H, bà H là đảm bảo theo quy định của pháp luật nên công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đình H và bà Phan Thị Thanh H thỏa thuận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Nguyễn Đình H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Mai Tr, sinh ngày 18/5/2006 cho đến khi con đủ tuổi thành niên.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp, không trực tiếp nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Đình H và bà Phan Thị Thanh H thỏa thuận chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình (được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí ông H, bà H đã nộp theo biên lai thu số 0006487 ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Lâm Đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- UBND xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký và đóng dấu

Đoàn Văn Chiến

